

Tham khảo các bài trước đó:

- [Giải Bài Tỉ lệ bản đồ Lớp 4 trang 155 | Hay nhất](#)
- [Giải Toán lớp 4 trang 153 Luyện tập chung | Hay nhất](#)
- [Giải Toán lớp 4 trang 152 Luyện tập chung | Hay nhất](#)

## ỨNG DỤNG CỦA TỈ LỆ BẢN ĐỒ

Hướng dẫn giải từ bài 1 đến bài 3 trang 157 SGK Toán 4 bao gồm lời giải chi tiết mỗi bài rõ ràng giúp các em hiểu sâu lời giải, các kiến thức lý thuyết ứng dụng.

**Bài 1 (trang 157 SGK Toán 4):**

Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

Tỉ lệ bản đồ	1: 500000	1: 15000	1: 200000
Độ dài thu nhỏ	2cm	3dm	50m
Độ dài thật	...cm	...dm	...m

**Lời giải:**

Hướng dẫn : Chẳng hạn, ở trường hợp đầu tiên có thể tính :

$2 \times 50000 = 1000000$  (cm) rồi viết 1000000 vào chỗ chấm.

Tỉ lệ bản đồ	1: 500000	1: 15000	1: 200000
Độ dài thu nhỏ	2cm	3dm	50mm
Độ dài thật	1000000cm	45000 dm	100000m

**Bài 2 (trang 157 SGK Toán 4):**

Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 200, chiều dài phòng học lớp em đo được 4 cm. Hỏi chiều dài thật của phòng học đó là mấy mét ?

**Lời giải:**

Chiều dài thật phòng học là:

$$4 \times 200 = 800 \text{ (cm) hay } 8\text{m}$$

**Đáp số:** 8m.

**Bài 3 (trang 157 SGK Toán 4):**

Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 2 500 000, quãng đường Thành phố Hồ Chí Minh – Quy Nhơn đo được 27 cm. Tìm độ dài thật của quãng đường Thành phố Hồ Chí Minh – Quy Nhơn.

**Lời giải:**

Độ dài của quãng đường TP.Hồ Chí Minh – Quy Nhơn là :

$$27 \times 2\,500\,000 = 67\,500\,000 \text{ (cm)}$$

$$67\,500\,000 \text{ cm} = 675 \text{ km}$$

**Đáp số:** 675 km.